

Số: 30 /QĐ-ĐHKT-TCKT

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2020
Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 88/2018/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Xét đề nghị của Bà Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổng hợp, Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT-TH, TCKT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Quân



Hà Nội, ngày tháng năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường đại học kiến trúc Hà Nội, công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2020, như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	
1	<i>Chi sự nghiệp.....</i>				
2	<i>Chi quản lý hành chính</i>				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	
1	<i>Lệ phí</i>				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	173,282	171,188	98.79	
1	Chi quản lý hành chính	167,037	164,955	98.75	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	58,496	57,490	98.28	
	Kinh phí hoạt động tự chủ	56,296	56,296	100.00	

	KP miễn, giảm học phí theo ND 86/2015/ND-CP	1,800	895	49.72
	KP hỗ trợ chi phí học tập theo QĐ 66/2013/QĐ-TTg	400	299	74.85
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5,495	4,719	85.88
	Nâng cấp cơ sở vật chất	4,371	3,600	82.36
	Nhiệm vụ hợp tác đào tạo lưu học sinh Lào Campuchia	624	619	99.23
	Đề án ngoại ngữ	500	500	0
1.3	Vốn đầu tư	103,046	102,746	99.7
	Nhà đa năng 20 Tầng	89,346	89,346	100
	Đầu tư tăng cường NCKH	13,700	13,400	98
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	6,245	6,232	99.79
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3,840	3,828	99.69
	<i>- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>			
	<i>- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	3,840	3,828	99.69
	<i>- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp trọng điểm</i>			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ hoạt động sự nghiệp kinh tế	1,700	1,699	99.94
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Tinh giản biên chế)	705.4	705	100
3	Chi chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			